TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2023/DS-ST
Ngày: 10.8.2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻtín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xoa
2. Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 64A/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**. Trụ sở: Lầu 8, 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Nam – Chuyên viên quản lý nợ. Địa chỉ liên lạc: 130A – 130 – 132 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. có mặt

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Minh L** – Sinh năm 1984. Địa chỉ: 36 N.V.T, tổ 34B, phường T.Ph, quận H.C, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là ông Nguyễn Văn Nam trình bày:

Vào ngày 19.6.2016, bà Nguyễn Thị Minh L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ theo thu nhập của bà L, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 40.000.000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Ngày 10/10/2020, Ngân hàng đã cấp nâng hạn mức thẻ tín dụng thẻ của bà L lên 66.000.000 đồng. Sau khi được cấp tín dụng Bà L đã thực hiện 45 giao dịch với tổng số tiền là 1.199.955.799 đồng.

Theo nội dung hợp đồng: Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng); bà L phải chịu các khoản phí theo quy định tại Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; chi tiết lãi, phí đã được thể hiện trong bản sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 31/05/2021 bà L đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 1.169.412.000 đồng. Trong đó: Phí trễ hạn: 107.471 đồng, lãi: 33.011.002 đồng, phí vượt hạn mức 700.000 đồng và phí khác: 1.495.000 đồng và gốc 1.134.098.527 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/09/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà L và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 10.8.2023, bà L còn nợ tổng cộng là 145.614.757 đồng (gốc: 75.774.003 đồng; lãi quá hạn: 69.840.754 đồng). Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền trên. Kể từ ngày 11.8.2023, bà L có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo thoả thuận của hợp đồng cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị Minh L tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị Minh L vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh L có nơi cư trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Minh L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh L thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 10.8.2023 tổng cộng là 145.614.757 đồng (gốc: 75.774.003 đồng; lãi quá hạn: 69.840.754 đồng). Kể từ ngày 11.8.2023, bà L có trách nhiệm trả lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Ngày 19.6.2016, bà Nguyễn Thị Minh L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), theo các nội dung thỏa thuận như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Sau khi được cấp thẻ, bà L thực hiện 45 giao dịch với tổng số tiền là 1.199.955.799 đồng, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 1.169.412.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán theo bản sao kê đã đính kèm). Từ lần thanh toán cuối cùng là ngày 31.5.2021 đến nay, bà L không tiếp tục trả cho nguyên đơn thêm bất kỳ số tiền nào. Tính đến ngày 10.8.2023, bà L còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng là 145.614.757 đồng (gốc: 75.774.003 đồng; lãi quá hạn: 69.840.754 đồng) là đúng. Như vậy, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh L đã được Toà án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ kiện nhưng không có mặt và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cần buộc bà L trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 10.8.2023 là 145.614.757 đồng (gốc: 75.774.003 đồng; lãi quá hạn: 69.840.754 đồng).

Bà Nguyễn Thị Minh L phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19.6.2016 kể từ ngày 11.8.2023 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí:

- Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.280.737 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 3.313.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007366 ngày 17.4.2023

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 117, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều

91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với bà Nguyễn Thị Minh L.

Xử:

1. Buộc Bà Nguyễn Thị Minh L phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 10.8.2023 là 145.614.757 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm mười bốn ngàn, bảy trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó gốc là: 75.774.003 đồng; lãi quá hạn: 69.840.754 đồng.

Bà Nguyễn Thị Minh L phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19.6.2016 kể từ ngày 11.8.2023 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 7.280.737 đồng bà Nguyễn Thị Minh L phải chịu.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 3.313.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007366 ngày 17.4.2023.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Minh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Ngọc Kinh Luân